

Số: 161/KH-UBND

Tri Tôn, ngày 15 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 – 2030” trên địa bàn huyện Tri Tôn

Thực hiện Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án);

Căn cứ kế hoạch số 727/KH-UBND ngày 22/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở tạo động lực thúc đẩy sự đổi mới, sáng tạo và ngày càng hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu của xã hội trong giai đoạn mới, góp phần thiết thực vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Mục tiêu cụ thể

- Cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về công tác hòa giải ở cơ sở được nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện.

- Các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng cho tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở; tài liệu phổ biến các quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở được đăng tải trên mạng internet đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- 100% đội ngũ tập huấn viên được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp tài liệu để hướng dẫn, bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở.

- 100% tổ hòa giải ở cơ sở được củng cố, kiện toàn đủ số lượng, thành phần cơ cấu theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

- Ít nhất 10% tổ hòa giải ở cơ sở là luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, người đã từng là Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, Điều tra viên hỗ trợ về chuyên môn pháp luật.

- Từ 80% - 90% hòa giải viên ở cơ sở được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở theo Chương trình khung và Bộ tài liệu bồi dưỡng kỹ năng hòa giải ở cơ sở do Bộ Tư pháp ban hành. Đối với các xã, thị trấn được chọn

làm điểm chỉ đạo, tỷ lệ này là 100%. Đối với hòa giải viên ở cơ sở mới được bầu, bổ sung, kiện toàn, tỷ lệ này là 100% trong thời gian 06 tháng kể từ khi được công nhận.

- 100% hòa giải viên ở cơ sở được tiếp cận và sử dụng Bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở bằng các hình thức phù hợp để tự nâng cao năng lực, kỹ năng hòa giải.

- Đến hết năm 2030, tỷ lệ hòa giải thành trên phạm vi toàn huyện đạt từ 85% trở lên. Đối với các xã, thị trấn được chọn làm điểm chỉ đạo, tỷ lệ này là trên 90%.

- Phân đấu đến hết năm 2030, có ít nhất 05% đơn vị cấp xã đạt yêu cầu của mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”.

3. Phạm vi, thời gian thực hiện Đề án

3.1. Phạm vi thực hiện: Đề án được triển khai thực hiện trong phạm vi toàn huyện.

3.2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2024 đến năm 2030.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thực hiện chỉ đạo điểm (Giai đoạn 1: từ năm 2024 đến năm 2026)

1.1. Lựa chọn, thực hiện điểm một số đơn vị cấp xã (ưu tiên địa bàn có tỷ lệ hòa giải thành thấp, địa bàn có nhiều vướng mắc trong triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn). Hoạt động chỉ đạo điểm tập trung vào các nội dung sau:

+ Trên cơ sở rà soát, đánh giá thực trạng năng lực, trình độ của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, tiến hành củng cố, kiện toàn tổ hòa giải, bầu bổ sung, thay thế hòa giải viên ở cơ sở, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở.

+ Hướng dẫn, tạo điều kiện cho đội ngũ luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên phối hợp, hỗ trợ cho tổ hòa giải ở cơ sở.

+ Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch.

+ Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở (tổ chức các lớp tập huấn; cấp phát tài liệu; tổ chức các diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm ...).

+ Xây dựng mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”.

+ Hỗ trợ pháp lý, kỹ năng thực hiện hòa giải các vụ việc phức tạp, tranh chấp tài sản có giá trị lớn và các vi phạm pháp luật thuộc trường hợp được hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện thủ tục đề nghị Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ việc nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

+ Biểu dương, khen thưởng: Định kỳ hàng năm thực hiện đánh giá hiệu quả công tác chỉ đạo điểm, kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với tổ hòa giải, hòa giải viên và cá nhân, tổ chức có đóng góp tích cực, hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Hội Luật gia huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

1.2. Hướng dẫn, nhân rộng mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác hòa giải ở cơ sở (Giai đoạn 2: từ năm 2027 đến năm 2030)

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ tập huấn viên huyện

2.1. Rà soát, kiện toàn đội ngũ tập huấn viên huyện bảo đảm hoạt động thực chất, hiệu quả như mục tiêu đã đề ra; bổ sung nguồn tập huấn viên là đội ngũ Thẩm phán, Kiểm sát viên, Hội thẩm nhân dân, luật gia, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp tham mưu UBND huyện kiện toàn đội ngũ tập huấn viên huyện.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.2. Tổ chức tham gia tập huấn kiến thức pháp luật và phương pháp bồi dưỡng, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ tập huấn viên huyện bằng hình thức phù hợp.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

2.3. Nhận và cấp phát các tài liệu dành cho đội ngũ tập huấn viên (tài liệu về phương pháp hướng dẫn kỹ năng bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở, bài giảng mẫu, tài liệu hỗ trợ khác).

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp sau khi nhận được tài liệu do Sở Tư pháp cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3. Xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở có đủ tiêu chuẩn, năng lực đáp ứng yêu cầu của công tác hòa giải ở cơ sở

3.1. Chỉ đạo, tổ chức rà soát, đánh giá, kiện toàn tổ hòa giải, bảo đảm các tổ hòa giải đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở; xây dựng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở từ nguồn tuyên truyền viên pháp luật cấp xã; huy động cán bộ, công chức cấp xã, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở làm hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3.2. Chỉ đạo, tổ chức khảo sát, đánh giá năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

3.3. Nhận và cấp phát hành các tài liệu về kiến thức pháp luật, kỹ năng cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, công chức tư pháp - hộ tịch

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

5. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở

a) Rà soát quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và văn bản hướng dẫn thi hành, các văn bản khác có liên quan để đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về cơ chế, chính sách phù hợp đối với hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.

b) Bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các nội dung chi, mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

6. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác hòa giải ở cơ sở

a) Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa, kết quả công tác hòa giải ở cơ sở; gương hòa giải viên giỏi; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác này; truyền thông về các quy định pháp luật, kỹ năng, phương pháp nhằm nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm văn hóa, thể thao, du lịch và truyền thanh huyện và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Đăng tải các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng, các ấn phẩm khác về hòa giải ở cơ sở trên Cổng thông tin điện tử của huyện và UBND các xã, thị trấn.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

7. Thu hút đội ngũ luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên tham gia, hỗ trợ cho công tác hòa giải; huy động các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Công an huyện, Đồn Biên phòng Vĩnh Gia, Đồn Biên phòng Lạc Quới, Hội Luật gia, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch phối hợp về công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

8. Tổ chức hội nghị chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở; Tham dự hội thi hòa giải viên giỏi

a) Tổ chức hội nghị chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ vướng mắc, vấn đề mới phát sinh trong công tác hòa giải ở cơ sở.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

b) Tham dự hội thi hòa giải viên giỏi.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Tối thiểu 05 năm 01 lần.

9. Kiểm tra, khảo sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án, tổ chức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng hòa giải viên, tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực trong thực hiện Đề án

a) Kiểm tra, khảo sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện:

+ Kiểm tra, khảo sát: Hằng năm.

+ Sơ kết: Năm 2026.

+ Tổng kết: Năm 2030.

b) Thực hiện tôn vinh, khen thưởng kịp thời hòa giải viên và các tổ chức, cá nhân tích cực, có nhiều đóng góp, thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

- Cơ quan chủ trì: Phòng Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hằng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tư pháp

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan tổ chức thực hiện Đề án.

- Tham mưu UBND huyện xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện Đề án theo từng năm.

- Tham mưu UBND huyện, Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật huyện chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án.

- Tổng kết việc thực hiện Đề án và tổng hợp báo cáo Sở Tư pháp về kết quả thực hiện Đề án.

2. Phòng Tài chính – kế hoạch

Phối hợp Phòng Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện Đề án lồng ghép trong dự toán được giao của các cơ quan, đơn vị theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách Nhà nước.

3. Phòng Văn hóa – Thông tin và Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Truyền thanh huyện

Tổ chức triển khai tuyên truyền sâu, rộng về vai trò, ý nghĩa, kết quả công tác hòa giải ở cơ sở; các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong công tác này và gương hòa giải viên giỏi.

4. Công an huyện

Chỉ đạo lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án này với việc thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật gắn với vận động quần chúng Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở của lực lượng Công an nhân dân giai đoạn 2021 - 2027” (phê duyệt tại Quyết định số 1739/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ); chỉ đạo Công an các cấp phối hợp với cơ quan Tư pháp cùng cấp tham gia tập huấn, cung cấp tài liệu, tư vấn, hỗ trợ tổ hòa giải ở cơ sở.

5. Đoàn biên phòng Vĩnh Gia và Lạc Quới

Chỉ đạo lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án này với việc thực hiện Đề án “Phát huy vai trò của lực lượng Quân đội nhân dân tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động Nhân dân chấp hành pháp luật tại cơ sở giai đoạn 2021 – 2027” (phê duyệt tại Quyết định số 1371/QĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ); chỉ đạo lực lượng Bộ đội Biên phòng tích cực, chủ động tham gia làm tập huấn viên, hòa giải viên ở cơ sở; tư vấn, hỗ trợ tổ hòa giải ở cơ sở.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án.

- Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án từng năm và bố trí ngân sách để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án; báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Phòng Tư pháp.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

Hàng năm phối hợp với Phòng Tư pháp xây dựng kế hoạch, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, tổng kết việc thực hiện Đề án; Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án; Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên phối hợp với Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án; Tăng cường các hoạt động truyền thông về vai trò, ý nghĩa của công tác hòa giải ở cơ sở; Vận động, thuyết phục thành viên, hội viên và Nhân dân giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm pháp luật thông qua hòa giải ở cơ sở.

8. Đề nghị Hội Luật gia huyện, Tòa án nhân dân huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện

Phối hợp Phòng Tư pháp tham gia tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ tập huấn viên để thực hiện bồi dưỡng cho hòa giải viên ở cơ sở; Hỗ trợ cung cấp tài liệu; Tổ chức xây dựng mô hình huy động luật gia, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký tòa án, kiểm sát viên hỗ trợ nghiệp vụ cho hòa giải viên ở cơ sở.

9. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp ngân sách của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn đóng góp, tài trợ hợp pháp khác (nếu có). Các chương trình, dự án khác được lồng ghép để thực hiện nội dung Đề án này.

10. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị được giao tham mưu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án báo cáo kết quả thực hiện Đề án trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật hằng năm (thời gian báo cáo theo hướng dẫn của Phòng Tư pháp), gửi về Phòng Tư pháp tổng hợp hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của UBND huyện, Sở Tư pháp.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về UBND huyện (qua Phòng Tư pháp, số điện thoại 0296.3.770.533) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- TT. Huyện ủy-HĐND huyện;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Phòng Tài chính – kế hoạch;
- Phòng Tư pháp;
- Phòng Văn hóa – thông tin;
- Trung tâm VH, TT, DL và truyền thanh huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Công an huyện;
- Đoàn biên phòng Vĩnh Gia và Lạc Quới;
- Hội Luật gia huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, Vũ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Minh Giang